

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST

Ngày: 01-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chánh Tâm

Ông Nguyễn Tổng Nê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Mụi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Anh T, sinh năm 2001 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: Số 286 ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 08/12.

Con ông Đinh Hoàng A (chết) và bà Bùi Thị Bé B (chết).

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/9/2021 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Phạm Văn H, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Phạm Văn H vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng do động cơ tư lợi bất chính nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/6/2022 Bùi Anh T xách thùng bê bằng nhựa màu vàng cam từ nhà đi bộ lên vườn bưởi của ông Phạm Văn H để hái trộm 05 trái bưởi da xanh. Sau khi hái trộm, Tuấn bỏ 05 trái bưởi vào thùng rồi xách về nhà. Trong khi Tuấn chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre bắt giữ.

Vật chứng tạm giữ: 05 trái bưởi da xanh có trọng lượng 7,3kg và thùng bê bằng nhựa màu vàng cam có quai xách.

Kết luận định giá tài sản số: 1089/KL-HĐĐG ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: 05 trái bưởi da xanh loại xô có trọng lượng 7,3kg trị giá 197.000 đồng.

Ngày 20/6/2022 ông Phạm Văn Hoàng đã nhận lại 05 trái bưởi và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 82/CT-VKSCT ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Bùi Anh T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:* Xử phạt bị cáo Bùi Anh Tuấn từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập.

- *Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:* Ghi nhận ông Hoàng đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:* Tịch thu tiêu hủy thùng bê bằng nhựa màu vàng cam có quai xách.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bi hại vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng do động cơ tư lợi bất chính nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/6/2022 bị cáo Tuấn đã lén lút hái trộm 05 trái bưởi da xanh có trọng lượng 7,3kg của ông Hoàng trị giá 197.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì khác.

[9] *Xử lý vật chứng*: Thùng bê bằng nhựa màu vàng cam có quai xách là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] *Án phí*: Bị cáo bị kết án nên có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Xử phạt bị cáo **Bùi Anh T 06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Anh T.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[2] *Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Ghi nhận bị hại Phạm Văn H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy thùng bê bằng nhựa màu vàng cam có quai xách.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Bị cáo Bùi Anh T có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5] *Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS Công an huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Tiến Dũng